

Phụ lục III

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 28 tháng 12 năm 2018

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành : LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
Mã số : 7510605
Trình độ đào tạo : ĐẠI HỌC

Kính gửi: Bộ giáo dục và Đào tạo

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

1.1. Quá trình hình thành và phát triển của trường Đại học Hoa Sen

* Ngành nghề đào tạo - bậc đại học:

Trường Đại học Hoa Sen (thành phố Hồ Chí Minh) được thành lập theo Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ; trải qua 12 năm đến nay Trường Đại học Hoa Sen đang hướng tới mục tiêu xây dựng một trường đại học quốc tế của người Việt với số sinh viên tuyển vào trường, từ năm 2010 đến nay, mỗi năm dao động trong khoảng 1.600 – 1.900 sinh viên (năm 2017 và 2018 số sinh viên tuyển vào trường là 2.500 và 2.580 em);, như vậy số sinh viên hiện diện thường xuyên tại trường khoảng 10.000 sinh viên. Số sinh viên tốt nghiệp hàng năm bình quân khoảng 1.400 đến 1.500 em.

Đại học Hoa Sen hiện có 6 khoa, là trường đào tạo đa ngành nghề với nhiều hệ (đại học chính quy, cao đẳng, đại học ngắn hạn, sau đại học). Riêng hệ **Đại học chính quy** có 24 ngành (Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Quản trị nhân lực; Kế toán; Marketing; Tài chính - ngân hàng; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật phần mềm; Truyền thông và mạng máy tính; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ thực phẩm; Toán ứng dụng; Quản lý tài nguyên và môi trường; Thiết kế đồ họa; Thiết kế nội thất; Thiết kế thời trang; Quản trị công nghệ truyền thông; Ngôn ngữ Anh; Tâm lý học).

Từ năm học 2009-2010, Trường có tổ chức 4 chương trình dạy và học các môn chuyên ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh, từ năm thứ 3 bậc đại học bao gồm các ngành Quản trị kinh doanh; Tài chính-Ngân hàng; Kế toán; Quản trị du lịch; Khách sạn và nhà

hàng. Sinh viên được chọn đăng ký môn học bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng tiếp thu; Từ đó tới nay, số môn chuyên ngành được dạy bằng tiếng Anh và số sinh viên đăng ký học tăng đều hàng năm.

Ngoài ra Đại học Hoa Sen còn xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, đây là một điểm mạnh tạo nên lợi thế cạnh tranh lớn của sinh viên Hoa Sen khi ra trường. Vì thế số sinh viên có việc làm ngay (trước khi nhận bằng tốt nghiệp) ngày càng tăng:

+ Riêng đợt 2 năm 2016 số tân khoa có việc làm ngay tăng lên gần 76% (không kể nhiều tân khoa sau khi tốt nghiệp tự mở doanh nghiệp và các chương trình tự doanh).

+ Năm 2017 số tân khoa có việc làm ngay tăng lên gần 82%.

+ Năm 2018, sau 4 đợt công nhận tốt nghiệp, số tân khoa có việc làm ngay khoảng 80%.

Điều này chứng tỏ sinh viên Hoa Sen có thể thích ứng ngay với môi trường doanh nghiệp và được đánh giá cao qua năng lực làm việc cũng như kinh nghiệm thực tiễn được đúc kết qua những lần sinh viên đến học thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

Ngoài việc đào tạo các sinh viên các bậc đại học, cao đẳng, trường còn đào tạo bậc Thạc sỹ với 02 ngành Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh.

* **Ban Giám hiệu:** hiện có 4 người với nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý một trường đại học, đồng thời có thâm niên giảng dạy cao

Bảng 1: Thành viên Ban Giám hiệu hiện tại của trường Đại học Hoa Sen

| Số thứ tự | Họ và tên | Chức vụ hiện tại | Thời gian công tác trong ngành giáo dục | Kinh nghiệm quản lý trường đại học |
|-----------|-------------------------|------------------|---|------------------------------------|
| 1 | GS.TS. Mai Hồng Quỳ | Hiệu trưởng | Từ năm 1991 | Từ năm 2001 |
| 2 | PGS.TS. Nguyễn Văn Ngãi | Phó Hiệu trưởng | Từ năm 1986 | Từ năm 2003 |
| 3 | PGS.TS. Vũ Tường Thụy | Phó Hiệu trưởng | Từ năm 1997 | Từ năm 2013 |
| 4 | ThS. Nguyễn Trọng Duy | Phó Hiệu trưởng | Từ năm 2001 | Từ năm 2001 |

(Nguồn: Cá nhân cung cấp)

* Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu:

➔ Tính đến tháng 10 năm 2018, Trường Đại học Hoa Sen có 585 giảng viên, trong đó có 365 giảng viên cơ hữu (kể cả hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm cán bộ quản lý), và 220 giảng viên thỉnh giảng.

→ Về cơ cấu, trong 365 giảng viên cơ hữu, có 1 giảng viên có học hàm Giáo sư, 9 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 56 người có học vị tiến sĩ và 309 thạc sĩ.

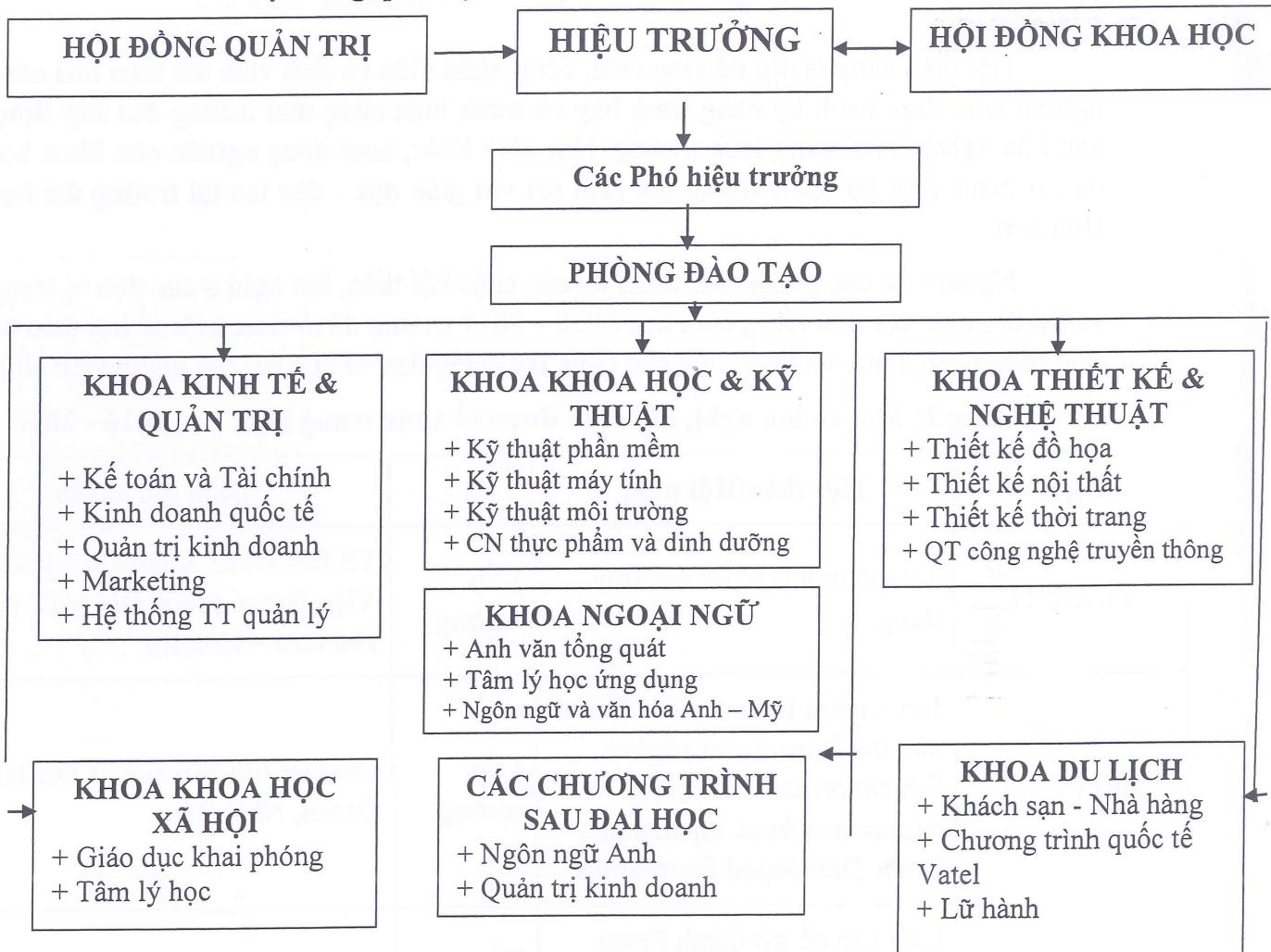
Như vậy, tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên là 97%, trong đó trình độ tiến sĩ trở lên chiếm 15%.

→ Trường hiện còn trên 28 giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc tự túc; Các giảng viên đi học tiến sĩ đều được Trường hỗ trợ về kinh phí, bảo hiểm, hoặc hỗ trợ thời gian trong thời gian qui định của trường.

* Các phòng ban:

Hiện tại trường Đại học Hoa Sen có hệ thống các phòng ban, đáp ứng yêu cầu đào tạo đa ngành với các hệ Đại học, Cao đẳng và Trung cấp.

* Về hệ thống quản lý đào tạo của trường Đại học Hoa Sen



1.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học (bao gồm cả nghiên cứu khoa học của sinh viên và của giáo viên – công nhân viên):

Phụ trách Bộ phận Nghiên cứu khoa học là một Phó Giáo sư - Tiến sĩ, với sự năng động và sáng tạo đã phối hợp với các khoa và các phòng ban liên quan tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo khoa học cấp trường, cấp thành phố, thu hút các giảng viên, công nhân viên, sinh viên của trường tham dự, đồng thời mời các chuyên gia về kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước cùng đến chia sẻ kinh nghiệm và những ý kiến quý báu với các giảng viên trong trường nhằm phục vụ cho việc đào tạo toàn diện của trường Hoa Sen.

Hội thảo cũng là dịp để giáo viên, công nhân viên và sinh viên thể hiện khả năng nghiên cứu, thực hành kỹ năng trình bày và tranh luận cũng như hướng đến xây dựng văn hóa nghiên cứu trong toàn trường. Nói cách khác, hoạt động nghiên cứu khoa học đã trở thành một bộ phận không thể tách rời với giáo dục - đào tạo tại trường đại học Hoa Sen.

Ngoài việc các giảng viên tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị ở các đơn vị trong và ngoài nước, chỉ tính riêng năm học 2016 – 2017 trường đã tổ chức một số hội thảo có chất lượng cao, phục vụ thiết thực đến công tác giảng dạy và học tập của giảng viên như:

Bảng 2: Một số hội nghị, hội thảo được tổ chức trong năm học 2016 - 2017

| Ngày | Hội thảo/Hội nghị | | Điễn giả chính |
|------------|---|------------|--|
| 24/2/2018 | Trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng | Cấp trường | TS.BS. Đoàn Xuân Quang Minh, Viện Broad thuộc ĐH MIT và Harvard – Hoa Kỳ |
| 30/11/2017 | Innovation Industry Evolution and the Impacts on Higher Education and Business: experience from Japan and Other Developed Economies | Cấp trường | Giáo sư Jun Miyake từ Đại học Osaka, Nhật Bản |
| 28/11/2017 | Làm sao để trở thành Front Office Manager tại khách sạn 5 sao | Cấp trường | Trung tâm đào tạo tổ chức |

| | | | |
|---------------|---|---------------|---|
| 27-28/11/2011 | Dynamic classroom: from student involvement to teacher assessment | Cấp trường | Học giả Fulbright, TS Darryn Diuguid |
| 22/11/2017 | Tiến đến khoa học thực phẩm trong thế kỷ 21 | Cấp trường | Giáo sư Paul Singh (ĐH California Davis – Hoa Kỳ) |
| 19/8/2017 | Vận dụng nghị quyết đại hội lần thứ XII của Đảng vào việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị | Cấp trường | Các GV thuộc bộ môn Lý luận chính trị |
| 29/7/2017 | Công bố khoa học trên tạp chí quốc tế | Cấp trường | GS.TS. Trương Nguyên Thành, Phó Hiệu trưởng ĐH Hoa Sen. Thu hút hơn 200 học viên là các g.v, NCS, TS từ ĐH Hoa Sen và nhiều trường đại học khác tại Tp.HCM |
| 7-8/7/2017 | Sáng tạo và Khởi Nghiệp | Quốc tế | - Mr. D'Ambrosio, Viện Khởi nghiệp Lassonde thuộc Đại học Utah (Hoa Kỳ) - Các diễn giả thuộc giới học thuật, nghiên cứu, các nhà đầu tư và khởi nghiệp tại VN từ trong và ngoài nước |
| 24/5/2017 | Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo | Cấp Thành phố | - Các giảng viên đến từ các trường đại học lớn trên địa bàn TP.HCM. - Đại diện Sihub (Saigon Innovation Hub) và IPP (Innovation Partnership Program) |
| 15/5/2017 | Dữ liệu lớn và vạn vật kết nối – Big data & Internet of Thing | Cấp trường | Đại diện của gần 60 doanh nghiệp trên địa bàn Tp.HCM |
| 22/4/2017 | Giảng dạy Anh văn không chuyên (ESL) | Cấp trường | Gần 100 giảng viên dạy tiếng Anh tại ĐH Hoa Sen và các chuyên gia |

| | | | |
|------------|--|------------|---|
| | | | đến từ các trường đại học, cao đẳng khác trên địa bàn TP.HCM. |
| 3/3/2017 | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng và nguồn cảm hứng cho hậu thế | Cấp trường | Trung tâm Nghiên cứu Giới và Xã hội |
| 17/2/2017 | Cộng đồng giải tác: viết, cơ thể, cách mạng | Cấp trường | Nhà triết học Trương Trọng Hiếu |
| 16/01/2017 | Học lịch sử từ danh nhân | Cấp trường | - Nhà Sử học - TS. Nguyễn Khắc Thuần - TS. Bùi Trần Phượng |
| 14/12/2016 | Trao quyền cho nhân viên giúp giảm stress nơi công sở | Cấp trường | GS. Bruce B. Svare đến từ Hiệp hội Tâm lý và Thần kinh học Hoa Kỳ |
| 29/11/2016 | Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc | Quốc gia | Các nhà khoa học từ các trường đại học, các viện nghiên cứu và các doanh nghiệp trong cả nước |
| 19/11/2016 | Trò chuyện cùng tác giả và nhân vật của Con gái Bà Triệu thế kỷ 21 | Cấp trường | Fahasa, NXB Phụ nữ và các giảng viên của trường |
| 23/8/2016 | “Báo cáo các kết quả nghiên cứu về Giới và Xã hội” lần thứ 3 | Cấp trường | Các chuyên gia, giảng viên từ các trường đại học và viện nghiên cứu tại TP. HCM và các tỉnh lân cận |
| 25/6/2016 | Hướng nghiên cứu mới trong văn hóa phía Nam Việt Nam | Cấp trường | TS Pascal Bourdeaux, giám đốc Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (École française d'Extrême-Orient-EFEO) |
| 23/4/2016 | Đào tạo nguồn nhân lực Logistics đáp ứng yêu cầu hội nhập | Cấp trường | - Các chuyên gia từ các trường đại học và viện nghiên cứu tại TP. HCM và các tỉnh lân cận - Thu hút hơn 200 khách mời là sinh viên, các giảng viên, từ ĐH HS và nhiều trường ĐH khác tại |

| | | |
|--|--|--|
| | | Tp.HCM; các doanh nghiệp Logistics tại Tp.HCM |
|--|--|--|

(Nguồn: <http://www.hoasen.edu.vn/vi/nghien-cuu>)

Ngoài việc tổ chức các cuộc hội nghị - hội thảo khoa học, tùy theo chức năng của mình, các bộ phận còn tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên, một mặt thu hút các doanh nghiệp đến giới thiệu nhu cầu lao động còn tạo cơ hội cho sinh viên có cơ hội thực tập và được tuyển dụng trực tiếp tại các gian hàng của các doanh nghiệp.

Trong kế hoạch đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, những năm tiếp theo trường tiếp tục khuyến khích giảng viên, công nhân viên tham gia vào các dự án khoa học và chuyển giao công nghệ với những đề tài mang tính ứng dụng cao, phục vụ cho nhu cầu thực tiễn của xã hội, đồng thời sẽ mở rộng các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, doanh nghiệp và các trường đại học trong và ngoài nước.

* Hợp tác quốc tế:

Ngoài việc hợp tác đào tạo với các đối tác quốc tế là Manchester College (Anh), Université Paris Est Créteil (Pháp), Edexcel (Anh), và Vatel Development (Pháp), hoạt động hợp tác quốc tế của trường được đẩy mạnh dưới các hình thức khác như trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên giữa đại học Hoa Sen với các trường đại học thuộc một số nước châu Âu như Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ..., các trường châu Á như Thái Lan, Singapore..., các chương trình này đã giúp giáo viên và sinh viên Hoa Sen có thêm cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài; mặt khác trường còn tạo cơ hội để những người có năng lực được trải nghiệm quá trình phát triển hòa nhập và khẳng định năng lực bản thân.

Bên cạnh đó, trường ĐH Hoa Sen còn có không gian rộng và thoáng mát rất thuận tiện cho việc học tập của sinh viên, như sân vận động, diện tích m². Đây là những cơ sở vật chất hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động hoạt động và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên trường ĐH Hoa Sen được thuận lợi hơn.

1.3. Chính sách chất lượng

Từ năm 1991 đến nay, trường Đại học Hoa Sen được biết đến như một địa chỉ đào tạo luôn trung thành với triết lý đào tạo “thực học, thực làm” và khẩu hiệu “cam kết chất lượng tốt nhất” qua việc thể hiện Chính sách chất lượng của trường như sau:

Đại học Hoa Sen cam kết luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đem đến đội ngũ nhân lực cao phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng dạy và học, ngoài 5 chương trình được kiểm định ACBSP từ năm 2015, nhà trường định hướng sẽ đưa các chương trình đào tạo của trường đạt chuẩn AUN trong những năm sắp tới. Cũng do chất lượng của các chương

trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế nên sinh viên các ngành khác, sau khi tốt nghiệp các bậc đào tạo của trường đại học Hoa Sen được chấp nhận học liên thông với các chương trình quốc tế liên kết giữa nhà trường và các đối tác quốc tế như đại học Paris Est (Pháp), trường Du lịch và Khách sạn Vatel (Pháp), Học viện công nghệ thông tin NIIT (Ấn Độ), đại học Lyon 1 (Pháp)... hoặc nhiều em đủ tiêu chuẩn theo học chương trình sau đại học ở nước ngoài.

1.4. Giới thiệu về Khoa Kinh tế và Quản trị

Khoa Kinh tế và Quản trị được thành lập từ những ngày đầu thành lập trường Cao đẳng Hoa Sen (năm 1999); sau này khi trường có quyết định trở thành trường Đại học Hoa Sen (2006) đổi tên là Khoa Quản trị, (sau đó là Khoa Kinh tế - Thương mại), luôn là khoa chủ lực của trường. Từ năm 2006 đến nay, số lượng sinh viên đăng ký và nhập học vào 8 ngành và chuyên ngành của Khoa luôn chiếm trên 50% số sinh viên đăng ký và nhập học toàn trường.

Sứ mạng của Khoa là tạo những trải nghiệm thực tế bồi đắp cho sinh viên trong lĩnh vực kinh tế và quản trị. Với kiến thức và kinh nghiệm thực tế của đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp (40% giảng viên đều là các nhà quản lý cấp cao), chương trình giảng dạy cung cấp cho sinh viên một nền tảng kiến thức vững chắc về kinh doanh hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng lãnh đạo, và kinh nghiệm thực tế cần thiết để thành công trong môi trường làm việc toàn cầu, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và sự phát triển của cộng đồng.

Từ năm học 2014 - 2015, khoa Kinh Tế - Quản trị có 5 chương trình đào tạo gồm Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng chính thức được Hội đồng Kiểm định các Trường và Chương trình đào tạo về Kinh doanh (ACBSP)* của Hoa Kỳ công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

(*) ACBSP: *Viết tắt của Accreditation Council for Business Schools and Programs (Hội đồng Kiểm định các trường và chương trình đào tạo về Kinh doanh). Hoa Sen là trường Đại học đầu tiên ở Việt Nam có các chương trình đào tạo bậc Đại học được kiểm định bởi ACBSP. Tại Mỹ, kiểm định của ACBSP hoặc AACSB là hai tổ chức kiểm định chuyên ngành kinh doanh có giá trị nhất, uy tín nhất. Để được chứng nhận chất lượng, các trường đại học thường phải vượt qua các thủ tục và quy trình kiểm định chặt chẽ, trong đó gồm: cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, qui trình quản lý, chất lượng đầu ra, dịch vụ hỗ trợ sinh viên*

Đây là một nỗ lực lớn của tập thể đội ngũ sư phạm của Khoa nói riêng và Đại học Hoa Sen nói chung nhằm đem đến cho người học một chương trình đào tạo có chất lượng cao.

Lực lượng giảng viên của khoa tính đến ngày 6/8/2018 là 107 người, có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm thực tiễn đảm bảo yêu cầu phát triển của trường;

khoa cũng có đội ngũ nghiên cứu khoa học và công nghệ hiệu quả với nhiều đề tài đã được ứng dụng vào thực tiễn.

Một số giảng viên của khoa đã xuất bản các giáo trình và sách tham khảo được nhiều trường đại học chấp nhận là giáo trình chính thức và đã tái bản nhiều lần.

Bảng 3: Số thống kê giảng viên và sinh viên toàn trường và khoa Kinh tế - Quản trị đến ngày 6/11/2017 như sau:

| | Toàn trường | Khoa Kinh tế và Quản trị | Tỉ trọng Khoa/trường (%) |
|--|---------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số sinh viên đầu khóa 2017 | 27.994 | 14.440 | 51,6 |
| Trong đó: | | | |
| + Số đang học | 11.376 | 5.389 | 47,4 |
| + Số đã tốt nghiệp | 10.979 | 6.802 | 62 |
| + Số đăng ký tốt nghiệp đợt tháng 12/2017 | 414 | 219 | 5,9 |
| Tổng số sinh viên đầu khóa 2018 | 2.580 | 1.250 | 48,45 |
| Tổng số giảng viên cơ hữu | 362 | 137 | 37,8 |
| + Phó Giáo sư | 8 | 1 | 16,7 |
| + Tiến sĩ | 41 | 13 | 31,7 |
| + Thạc sĩ | 240 | 101 | 42,1 |
| + Cử nhân | 70 | 22 | 31,4 |

(Nguồn: Phòng Đào tạo và Phòng Nhân sự)

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, các chương trình đào tạo thuộc Khoa đã được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến từ các trường Đại học tại các nước phát triển. Nhằm nâng cao khả năng hội nhập quốc tế của sinh viên, chương trình đào tạo của Khoa được thiết kế bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh. Để đạt yêu cầu tốt nghiệp chương trình tiếng Việt, sinh viên bắt buộc phải học 6 môn hoàn toàn bằng tiếng Anh. Chương trình tiếng Anh được thiết kế giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh cho tất cả các môn chuyên ngành cho sinh viên từ năm thứ ba.

Ngoài ra, Khoa còn quản lý và hợp tác đào tạo chương trình Cử nhân Kinh doanh quốc tế (hợp tác với trường đại học Paris Est – Créteil Val de Marne, Cộng hòa Pháp).

Các môn học của khoa được gắn kết với hoạt động doanh nghiệp bằng cách sinh viên được gửi đến doanh nghiệp học thực hành, thực tế giúp cho sinh viên được trải nghiệm môi trường doanh nghiệp và nhận biết công việc ngay từ khi còn đang là sinh viên năm thứ ba hoặc năm thứ tư. Đây cũng là một trong những nhân tố quyết định đến việc số sinh viên ra trường có việc làm ngay của khoa thường chiếm tỉ trọng cao (khoảng 90%).

Khoa cũng thường xuyên tổ chức rất nhiều chương trình lớn như:

- Quản trị viên tập sự Saigon Co.op;
- Quản trị viên tập sự của Tập đoàn Masan Việt Nam;
- Hội thảo "Cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên Hoa Sen trong ngành xuất khẩu cà phê"...để mang lại những cơ hội nghề nghiệp tốt nhất cho sinh viên.

Không chỉ dừng ở đó, Khoa còn tổ chức nhiều sân chơi bồi dưỡng thu hút đông đảo sinh viên tham gia như:

- Nhà nhân sự tài năng,
- Sáng tạo phim quảng cáo - TV Create,
- Các cuộc thi Đầu trường thương mại và Marketer 3.0 đã trở thành chương trình truyền thống của Khoa, được tổ chức hàng năm và thu hút sinh viên của nhiều trường đại học trong thành phố Hồ Chí Minh tham gia.

Đặc biệt Khoa Kinh tế và Quản trị đã tổ chức một cuộc hội thảo về **Đào tạo nguồn nhân lực Logistics đáp ứng yêu cầu hội nhập** vào ngày 23/04/2016.

Tham dự hội thảo có các chuyên gia đầu ngành và các giáo viên tâm huyết với việc đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Logistics đã đưa ra những đánh giá, nhận xét xác đáng để đề nghị nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Khoa được mở ngành Logistics và tuyển sinh từ năm 2018.

Đồng thời trong số các tham luận được trình bày tại hội thảo (trong số 16 bài báo cáo trong Kỷ yếu); qua hội thảo và các bài viết được công bố, các chuyên gia đánh giá trường Đại học Hoa Sen có đủ năng lực tuyển sinh và mở ngành đào tạo Logistics

Trang bên là một vài hình ảnh về cuộc hội thảo



Bảng 4: DANH SÁCH KHÁCH MỜI HỘI THẢO LOGISTICS NGÀY 23/4/2016

| STT | Họ và tên | Chức vụ - Đơn vị |
|-----|---------------------|---|
| 1 | Trần Vinh Nhung | Giám đốc Sở Công Thương – Tp.HCM |
| 2 | Phạm Bình An | Giám đốc Trung tâm Hội nhập WTO – Tp.HCM |
| 3 | Trần Chí Dũng | Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Logistics VN |
| 4 | Nhan Cảm Trí | Viện trưởng Viện Đào tạo & Nghiên cứu ứng dụng Đại học Ngoại ngữ – Tin học Tp.HCM |
| 5 | Trương Tân Lộc | Giám đốc Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cảng Cát Lái (STC) |
| 6 | Lương văn Sơn | Chánh thanh tra BQL các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 7 | Đoàn Xuân Huy Minh | Chánh văn phòng Viện Khoa học tính toán – Sở Khoa học Công nghệ Tp.HCM |
| 8 | Phạm Hữu Danh | Phó phòng quản lý Xuất Nhập khẩu và Xúc tiến Thương mại – Sở Công thương Tp.HCM |
| 9 | Bùi Trần Phượng | Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen |
| 10 | Đỗ Bá Khang | Trưởng khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 11 | Nguyễn Thiên Phú | Phó Trưởng khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 12 | Phạm thị Bích Ngọc | Khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 13 | Nguyễn văn Kiên | Khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 14 | Nguyễn Trung Thành | Khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 15 | Bùi thị Hương Quỳnh | Khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 16 | Phan Minh Tuấn | Khoa Kinh tế Thương mại - trường Đại học Hoa Sen |
| 17 | Vũ Thanh Tùng | Trường Đại học Tài chính Marketing TPHCM |
| 18 | Nguyễn Vũ Duy | Khoa Tài chính – Ngân hàng, UFM |

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

Ngoài những dữ liệu được trình bày trên đây, Đại học Hoa Sen kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở hệ đại học đào tạo ngành Logistis còn vì những lý do sau:

2.1. Tầm quan trọng của ngành Logistics thương mại

2.1.1. Ngành Logistics trên thế giới

Theo Tổ chức Hỗ trợ Thương mại và Vận tải Toàn cầu, Logistics thương mại là “Sự quản lý dòng hàng hóa quốc tế, các chứng từ và thủ tục thanh toán liên quan tới mục đích cắt giảm chi phí trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan đến Logistics, thông qua việc đơn giản hóa/hài hòa các thủ tục chứng từ”.

Như vậy, chức năng của Logistics thương mại là kiểm soát thông tin và các hoạt động hỗ trợ, nhằm làm giảm sự chậm trễ và giảm chi phí lưu thông hàng hóa trong các khâu mua hàng hóa - gửi hàng - thanh toán tiền hàng (cùng với các hoạt động khác như kho bãi, lưu trữ hàng hóa, bao bì, đóng gói, luân chuyển hàng hóa, xử lý hàng hư hỏng...) bằng cách cung cấp các dịch vụ có chi phí thấp và đáp ứng cao yêu cầu của khách hàng, thúc đẩy thương mại trong và ngoài nước, phát triển kinh tế quốc gia. Vì thế nhiều nước đã coi dịch vụ Logistics thương mại và quản lý chuỗi cung ứng là mục tiêu trọng tâm của thuận lợi hóa thương mại quốc gia và của từng doanh nghiệp; đối với một số nền kinh tế phát triển như Mỹ, Hà Lan, Singapore... hoạt động Logistics còn được xem là có tầm quan trọng quyết định đến sức cạnh tranh của đất nước.

Do Logistics thương mại gắn trực tiếp với các kết quả kinh tế quan trọng như mở rộng thương mại, đa dạng hóa vận chuyển hàng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế, nên (từ 2007) Ngân hàng Thế giới (WB) đã đưa ra Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động Logistics (LPI – Logistics Performance Index), cứ mỗi hai năm lại xem xét để đánh giá khả năng “Kết nối để cạnh tranh của ngành Logistics trong nền kinh tế toàn cầu” của các quốc gia (minh chứng LPI từ 2007 và 2015 cho thấy, đối với các nước có cùng thu nhập đầu người, nước nào có hoạt động Logistics tốt nhất sẽ có sự gia tăng của tăng trưởng 1% về GDP và 2% về thương mại).

Đặc biệt ngành Logistics phát triển mạnh là do tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của chuỗi, giúp các công ty tiết kiệm thời gian, đảm bảo lưu thông thông suốt, giảm thiểu tổn thất trong luân chuyển hàng hóa.

Những nước có hệ thống Logistics chưa đủ mạnh thường khuyến khích các công ty trong nước liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài nhằm thiết lập hệ thống dịch vụ Logistics toàn cầu. Bên cạnh đó, một yếu tố cũng cực kỳ quan trọng là ngành này cần có nguồn nhân lực lao động chuyên môn cao, đáp ứng tốt yêu cầu hiện đại hóa và tối ưu hóa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Do đó trên thực tế, ngoài việc hối thúc các hiệp hội mở các cuộc hội thảo, triển lãm về Logistics trên qui mô quốc tế nhằm tăng cường giao lưu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Logistics của quốc gia, **các nước còn chú trọng việc thành lập các**

trung tâm, viện nghiên cứu chuyên về lĩnh vực Logistics, khuyến khích các trường đại học chuyên tâm đào tạo nguồn nhân lực cho ngành này.

2.1.2. Ngành Logistics tại Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, các nước ASEAN đã và đang tích cực hợp tác hiệu quả giữa khu vực nhà nước và tư nhân, đầu tư vào cơ sở hạ tầng để cải thiện các hoạt động dịch vụ Logistics nhằm thu hút thêm nhiều lợi ích đa quốc gia, Việt Nam cũng có nhiều hoạt động đẩy mạnh phát triển dịch vụ Logistics, cụ thể là từ chỗ ngành Logistics chỉ được xem như ngành dịch vụ giao nhận, kho vận (chủ yếu là vận tải biển) trong những năm của thế kỷ 20, đến nay ngành Logistics ở Việt Nam đã đạt quy mô 20-22 tỷ USD/năm, chiếm 20,9% GDP của cả nước.

Với khoảng 3.000 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trong đó có trên 1.600 doanh nghiệp Logistics quốc tế (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), chỉ số năng lực quốc gia về logistic (LPI) của Việt Nam năm 2016 đã được xếp vào thứ 64/160 của thế giới và thứ 4 trong ASEAN (sau Singapore, Malaysia, Thái Lan).

Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 - 20%, tính cả sự đóng góp của nhiều doanh nghiệp nội địa, **Logistics hiện là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam trong hơn 20 năm qua** (chỉ tính riêng khâu quan trọng nhất trong Logistics là vận tải, cũng là một thị trường dịch vụ khổng lồ với qui mô khoảng 13 tỉ USD mỗi năm). Do nhận thức rõ Logistics ngày càng có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam nên chúng ta đã sớm thống nhất cùng các nước trong khối ASEAN sẽ dành khoảng 60 tỷ USD/năm để đầu tư cho cơ sở hạ tầng từ 2015 đến năm 2020, với hơn 62% dành cho phát triển vận tải và năng lượng.

Cùng với tiến trình mở cửa nền kinh tế, một số cam kết mở cửa của Việt Nam trong lĩnh vực Logistics góp phần làm cho thị trường Logistics Việt Nam có rất nhiều tiềm năng để phát triển; cũng vì lý do đó hiện nay, trong số 10 công ty Logistics có doanh thu hàng đầu thế giới thì có 9 công ty đã có mặt tại Việt Nam cung cấp các dịch vụ Logistics cho các công ty sản xuất toàn cầu và thực hiện mọi dịch vụ về Logistics theo cam kết của VN với WTO.

Bảng 5: Tóm tắt một số cam kết của VN với WTO liên quan đến hoạt động Logistics

| Các dịch vụ Logistics | Thời hạn áp dụng | Tỉ lệ góp vốn liên doanh | |
|---|------------------|--------------------------|----------|
| | | | Hiện tại |
| Vận chuyển hàng hóa đường bộ | 2009 | 100% | <51% |
| Dịch vụ khác (môi giới cước, kiêm định hàng hóa, dịch vụ chứng từ, dịch vụ nhận | 2010 | 100% | <51%* |

| | | | |
|--|------|------|------|
| hàng,... là các dịch vụ đại diện cho chủ hàng) | | | |
| Dịch vụ khai báo hải quan | 2011 | 100% | <51% |
| Dịch vụ kho bãi container | 2013 | 100% | <51% |
| Dịch vụ kho và giao nhận | 2013 | 100% | <51% |

(Nguồn: Trung tâm WTO - Chỉ áp dụng từ năm 2009)

Bảng 6: 10 công ty Logistics hàng đầu thế giới có chi nhánh ở VN

| STT | Công ty | Doanh thu năm 2015 | Năm vào VN - Chi nhánh |
|-----|---------------------------------|--------------------|---|
| 1 | DHL Logistics (Đức) | 61,83 tỷ USD | 1994 - 6 Thăng Long, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2 | UPS Supply Chain Solutions (Mỹ) | 58,2 tỷ USD | 1999 - 18A Cộng Hòa, Quận Tân Bình - TP HCM |
| 3 | FedEx (Mỹ) | 45,5 tỷ USD | 1998 - 6 Thăng Long, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4 | SNCF (Pháp) | 30,4 tỷ USD | B8-128 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khê, quận Tây Hồ, Hà Nội. |
| 5 | Kuehne + Nagel (Thụy Sĩ) | 22,5 tỷ USD | 1995 - 259 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh |
| 6 | DB Schenker (Đức) | 19,8 tỷ USD | 1990 - Tòa Nhà Hà Đô South Building, 60 Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM |
| 7 | Nippon Express (Nhật) | 14 tỷ USD | 2000 - Toà nhà e-town, số 364, đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM |
| 8 | C.H. Robison (Mỹ) | 13,4 tỷ USD | 2004 - Tòa Nhà Alpha Tower, 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, |
| 9 | Panalpina (Thụy Sĩ) | 8,9 tỷ USD | 1992 - 39 Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM |
| 10 | CEVA | 7,8 tỷ USD | 1995 – Tầng 6, số 2 Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM |

(Nguồn: số liệu của <http://supplychaininsight.vn> và cổng thông tin trực tuyến MBAskool)

Những công ty Logistics quốc tế hàng đầu của Việt Nam như Transimex-Saigon, Vietfracht, Vinatrans, VOSA Group of Companies cũng dành nhiều khoản vốn và công sức để đầu tư cho cuộc cạnh tranh giành thị phần cực lớn này. Chẳng hạn như Gemadept – công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển container và cảng biển – cũng đã dành một khoản ngân sách nhất định từ năm 2011 để tập trung phát triển Logistics, bước đầu là cải tiến các kho hàng và thực hiện kết nối các cơ sở hạ tầng sẵn có; Hoặc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNP) hiện là nhà khai thác cảng chuyên nghiệp, hiện đại và lớn nhất Việt Nam về khai thác cảng container hàng đầu với thị phần container xuất nhập khẩu chiếm trên 90% khu vực phía Nam và gần 50% thị phần cả nước, SNP cung cấp các dịch vụ cảng, dịch vụ Logistics và các dịch vụ liên quan một cách tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng; song SNP cũng đầu tư cho Trung tâm phát triển nguồn nhân lực để hàng năm tổ chức những lớp học, đào tạo chuyên sâu cho nguồn nhân lực dịch vụ Logistics nói chung và vận chuyển xuất nhập khẩu nói riêng.

2.2. Dự báo nhu cầu nhân lực ngành Logistics đến năm 2025

Thị trường Logistics VN được dự báo sẽ đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 24% - 25%/năm vào năm 2025 và trên 30% vào năm 2030; đặc biệt ở Tp. HCM, từ năm 2015 đã được chính phủ định hướng phát triển, trở thành trung tâm Logistics hạng I cấp quốc gia và quốc tế, có vị trí và vai trò là trung tâm gốc (cùng với các thành phố Hà Nội, Đà Nẵng), từ đó làm nền tảng để phát triển theo hình rẻ quạt các trung tâm Logistics hạng II, bám sát và hỗ trợ lưu thông hàng hóa từ sản xuất, nhập khẩu đến tiêu dùng, xuất khẩu của các vùng, tiểu vùng và trên các hành lang kinh tế; kết nối với hệ thống cảng biển, cảng cạn, cảng hàng không, ga đường sắt, mạng lưới giao thông đường bộ, các cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu quốc tế và khu kinh tế cửa khẩu, các khu công nghiệp, khu sản xuất hàng hóa tập trung...

Như thế dự báo nhu cầu nhân lực cho ngành Logistics nói chung và ở thị trường TP Hồ Chí Minh nói riêng trong những năm tới là rất lớn.

Theo Quyết định số 175 QĐ-TTg ngày 27/1/2011 của Thủ tướng phê duyệt “Chiến lược phát triển tổng thể khu vực dịch vụ của Việt Nam đến 2020” có nêu rõ: chúng ta phải “Coi Logistics là yếu tố then chốt thúc đẩy phát triển sản xuất, hệ thống phân phối các ngành dịch vụ khác và lưu thông hàng hóa”. Như vậy, việc phát triển ngành Logistics và nguồn nhân lực Logistics đã trở thành chương trình cấp quốc gia, nhu cầu về nhân lực Logistics trong thời gian tới sẽ còn tiếp tục tăng và sẽ thu hút hàng trăm ngàn nhân lực trẻ tham gia.

Trong các Diễn đàn Đào tạo nguồn nhân lực Logistics Việt Nam năm 2017 và 2018, Viện Nghiên cứu và phát triển Logistics Việt Nam (VLI) đã đưa ra dự báo:

Nhu cầu nhân lực Logistics bao gồm 3 nhóm:

(1) Nhóm 1 là đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành: yêu cầu phải có tầm nhìn về nghề nghiệp, có kiến thức vững vàng về Logistics, có thâm niên trong ngành. Thực tế

tại các doanh nghiệp có quy mô tương đối lớn, nhóm này có đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đa số có trình độ đại học trở lên.

Thực trạng nhân lực nhóm này là:

+ Những người được đào tạo từ các trường đại học ngoại thương, đại học kinh tế, chuyên ngành XNK... tuy có kinh nghiệm nhưng còn tồn tại tư duy quản lý cũ, tốc độ chuyển biến chậm nên cần được đào tạo bổ sung và tái đào tạo để đáp ứng nhu cầu quản lý.

+ Nhiều công ty mới thành lập có vốn đầu tư nước ngoài hoặc công ty trong nước liên doanh liên kết với công ty nước ngoài nên đội ngũ cán bộ quản lý khá trẻ, năng động, có trình độ đại học và thường được các đối tác nước ngoài trực tiếp đào tạo nên trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cao, nhưng lợi ích tổng thể của các bên tham gia còn chưa được chú ý.

+ Nhóm các công ty tư nhân hoặc công ty cổ phần (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ) mới thành lập trong vài năm gần đây, có đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, có trình độ đại học, nhiều tham vọng nhưng kinh nghiệm kinh doanh quốc tế và trình độ quản lý, nghiệp vụ còn thấp, cần được đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

(2) Nhóm 2 là đội ngũ nhân viên nghiệp vụ văn phòng: bao gồm các nhân viên chăm lo các tác nghiệp giao dịch khách hàng.

Yêu cầu nhân lực này phải là tốt nghiệp đại học. Thực tế cho thấy đa số họ có chuyên môn từ các chuyên ngành gần với chuyên ngành Logistics hoặc thậm chí không liên quan nên phải tự nâng cao trình độ nghiệp vụ trong quá trình làm việc, trừ nhóm nhân viên văn phòng trong các công ty liên doanh với nước ngoài.

Chẳng hạn, nhân viên APL Logistics hay NYK Logistics thường được công ty tổ chức đào tạo huấn luyện về nghiệp vụ.

Giảng viên giảng dạy nghiệp vụ tại các công ty này là những cán bộ đang tại chức, là những người đang trực tiếp kinh doanh nên nhiều kinh nghiệm thực tế, mặc dù khả năng sư phạm và phương pháp truyền đạt chưa cao.

(3) Nhóm 3, bao gồm đội ngũ công nhân lao động trực tiếp tại các công ty vận tải, kho bãi, nhà xưởng: đa số được đào tạo từ các trường nghề (các trường cao đẳng, trung cấp nghề), công việc chủ yếu là bốc xếp, kiểm đếm ở các kho bãi, lái xe vận tải hoặc khai thác các thiết bị xếp dỡ tại các kho, bãi của cảng hoặc của các công ty. Mặc dù được đào tạo nhưng kỹ năng làm việc chưa tốt, vẫn thiếu tác phong công nghiệp, tính kỷ luật lao động thấp so với nhân lực trực tiếp lao động ở một số các quốc gia đang phát triển khác.

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics VN, cả nước hiện có khoảng hơn 6.000 nhân viên chuyên nghiệp trong tổng số gần 1 triệu người hoạt động trong lĩnh vực này. Hầu hết các doanh nghiệp trên đều thuộc nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, trừ các doanh nghiệp quốc doanh và cổ phần có quy mô tương đối lớn (từ 100 - 300 nhân viên), số còn lại trung bình từ dưới 50 nhân viên, năng lực cạnh tranh và hoạt động còn hạn chế.

Với tốc độ phát triển xuất nhập khẩu như hiện nay, số doanh nghiệp Logistics dự báo đến năm 2030, sẽ tăng lên đến trên 2.000 doanh nghiệp Logistics quốc tế với qui mô lớn, nhu vậy cần hơn 250.000 nhân sự có tay nghề phục vụ trong ngành này (hiệp hội Logistics đã khảo sát 108 doanh nghiệp trong tháng 9/2017, có đến gần 50% công ty có nhu cầu tuyển thêm từ 15-20% nhân viên trong thời gian tới); song với tốc độ đào tạo như hiện nay, hàng năm chỉ có khoảng 200 sinh viên ra trường cung cấp cho thị trường, nói cách khác nguồn nhân lực cho ngành này từ nay đến năm 2030 sẽ thiếu trầm trọng.

Thực tế hiện nay khoảng 53,3% doanh nghiệp Logistics thiếu nhân viên có trình độ, 30% các doanh nghiệp phải đào tạo lại nhân viên và chỉ có 6,7% trong tổng số các doanh nghiệp Logistics hài lòng với trình độ chuyên môn của nhân viên trong công ty của mình.

2.3. **Khả năng đào tạo của các đơn vị tại Tp.HCM**

Trong số 1.600 doanh nghiệp Logistics hoạt động tích cực, 70% có trụ sở tại Tp.HCM; 89% doanh nghiệp có 100% vốn trong nước, còn lại là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; về nhân lực thì có đến 80,26% số người học tập thông qua các công việc hàng ngày; 23,6% lực lượng lao động tham gia các khóa học về Logistics ở trong nước và 3,9% tham gia các khóa đào tạo quốc tế về Logistics.

Nguồn nhân lực hiện nay được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, cụ thể là:

+ Đội ngũ quản lý được đào tạo và tái đào tạo, chủ yếu từ các trường đại học hoặc tích lũy kiến thức từ thực tiễn kinh nghiệm kinh doanh.

+ Nhân viên nghiệp vụ phần lớn tốt nghiệp đại học nhưng chủ yếu từ những chuyên ngành ngoài Logistics (như ngoại thương, quản trị kinh doanh).

+ Lao động trực tiếp như bốc vác, xếp dỡ, lái xe, kiểm đếm hàng kho bãi thì đa số có trình độ học vấn thấp, chưa được đào tạo về tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Mặc dù nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu hụt nhưng chỉ có 6,9% các doanh nghiệp Logistics thuê các chuyên gia nước ngoài để phục vụ cho hoạt động của mình.

Cơ sở đào tạo nhân lực cho dịch vụ Logistics tại Việt Nam có nhiều nguồn gốc khác nhau, trong đó ở bậc đại học, các trường đào tạo chuyên ngành Logistics hoặc sát với chuyên ngành Logistics là: Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM (chỉ phục vụ cho lĩnh vực sản xuất), Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Ngoại thương, Trường ĐH sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM (mới mở ngành từ năm 2016), Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu (mới mở ngành từ tháng 09/2017), Trường Đại học GTVT Hà Nội.

Ngoài ra, còn một số nhân lực tốt nghiệp từ các ngành đào tạo khác của Trường Đại học RMIT, Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM hoặc một số trường Đại học khác. Tuy nhiên, các trường này chỉ đưa vào giảng dạy môn Quản trị xuất nhập khẩu hoặc Vận tải và bảo hiểm ngoại thương (tập trung vào giao nhận và vận tải biển).

Bên cạnh đó, có một số trung tâm đào tạo về dịch vụ Logistics với khả năng đào tạo hạn chế (mỗi trung tâm vào khoảng 50 - 120 nhân viên hàng năm). Chương trình đào tạo thường tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau như kinh doanh quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế, vận tải đa phương thức... Hiện nay có 2 trung tâm chính dưới sự quản lý của Bộ GTVT đã mở khóa học chuyên ngành về Logistics, đó là:

- Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh: Tuyển sinh bắt đầu từ năm 2008 với 780 sinh viên, đến năm 2014 có 145 sinh viên đã tốt nghiệp chuyên ngành này.

- Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (hợp tác với Trường Đại học California - Mỹ), tuyển sinh từ năm 2013, năm thứ nhất dưới 100 sinh viên, năm thứ 2 tuyển được 120 sinh viên; Chương trình đào tạo cử nhân quản trị Logistics, năm thứ 3 tuyển 382 sinh viên; Khóa học ngắn hạn về Logistics trong hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông thu hút hơn 400 sinh viên.

Ngoài ra, một số hiệp hội và các nhóm doanh nghiệp tổ chức đào tạo ngắn hạn theo phương thức hợp tác với đối tác nước ngoài hay các giảng viên tự do; như Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics trực thuộc VLA đã hợp tác với Hội đồng Cố vấn Giáo dục của Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận Quốc tế (FIATA) đào tạo chương trình FIATA Diploma về “Quản lý giao nhận vận tải quốc tế” với bằng Diploma được công nhận trên toàn thế giới. Viện cũng tham gia trực tiếp trong Tiểu ban Giáo dục và Đào tạo của Hiệp hội Giao nhận các nước ASEAN (AFTA) để xây dựng chương trình đào tạo Logistics chung cho các thành viên ASEAN. Viện còn kết hợp với các đối tác mở các khóa đào tạo nghiệp vụ giao nhận, gom hàng đường biển, cùng với Trường Cao đẳng Hải quan mở lớp đào tạo về đại lý khai hải quan.

Về giao nhận hàng không, IATA (Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (International Air Transport Association) thông qua Vietnam Airlines đã tổ chức được một số lớp học nghiệp vụ và tổ chức thi cấp bằng IATA có giá trị quốc tế. Dự án phát triển nguồn nhân lực trong ngành Logistics và ngành Hàng không quốc tế (International Logistics Aviation Service - ILAS) được triển khai lần đầu tiên tại Việt Nam với mục đích tìm kiếm và đào tạo nhân lực quản lý ngành Dịch vụ Logistics và Hàng không, do Logistics Knowledge Company phối hợp cùng Work Global thực hiện, cũng đang trong giai đoạn tuyển sinh. Tuy nhiên, dùnh như các chương trình này vẫn không tiến triển do tính không chính thức và chi phí đào tạo quá cao so với khả năng chi trả của người VN.

2.4. **Khả năng tham gia thị trường đào tạo nhân lực Logistics của Đại học Hoa Sen**

Theo Quyết định số 200/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 14/2/2017 về **Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics VN đến năm 2025** thì mục tiêu đến năm 2025 tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ Logistics trong GDP sẽ đạt 8%-10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ Logistics đạt 50%-60%, chi phí Logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số năng lực quốc gia về Logistics (LPI) trên thế giới đạt thứ 50 trở lên.

Chiến lược phát triển là tập trung xây dựng các trung tâm Logistics cấp khu vực và quốc tế, nâng cao hiệu quả kết nối giữa Việt Nam với các nước, đưa Việt Nam trở thành một đầu mối Logistics của khu vực. Như vậy ngành Logistics Việt Nam sẽ là nhân tố quan trọng tác động mạnh vào sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

Trong bối cảnh trường đại học Hoa Sen đang hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có đầy đủ kiến thức nền tảng, cùng với phương châm “Đào tạo theo nhu cầu xã hội” theo chuẩn nghề quốc tế, thì đối với ngành Logistics trường đại học Hoa Sen sẽ đóng góp tích cực cho việc khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực trầm trọng tại Tp.HCM cũng như ở các địa phương khác, trên cơ sở đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất nhà trường luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Bộ môn Kinh doanh quốc tế thuộc khoa Kinh tế - Quản trị đã đào tạo hàng trăm sinh viên ra trường có việc làm ổn định, trong số đó có khoảng 50% làm việc trong các doanh nghiệp Logistics.

Đồng thời chúng tôi cũng tiến hành khảo sát nhu cầu người học qua việc phát phiếu thăm dò ý kiến sinh viên. Qua khảo sát sinh viên các khóa 17 (tuyển sinh năm 2017) chúng tôi nhận được kết quả như sau:

Số phiếu phát ra: 489 phiếu; Số phiếu thu về hợp lệ: 191 phiếu

Bảng 8: Số sinh viên có nhu cầu học Logistics

| | Số trả lời | Tỉ trọng |
|--|------------|----------|
| Số trả lời hợp lệ. | 191 sv | 100% |
| Trong đó: | | |
| + SV ngành KDQT | 119 | 62,3% |
| + SV ngành khác | 72 | 37,7% |
| Số sv chưa biết gì về Logistics, nhưng muốn học Logistics | 61 | 32% |
| Số sv biết chút ít hoặc biết khá rõ về Logistics và mong muốn được học Logistics | 90 | 47,1% |
| Số sv không muốn học Logistics | 40 | 20,9% |

(Nguồn: khảo sát thực tế của GV bộ môn KDQT đầu năm học 2017 – 2018)

Ngoài ra, sinh viên các khóa 15, 16, 17 và 18 đã đăng ký và đang học chuyên ngành logistic (với 2 năm đầu học các môn chung với các chuyên ngành Ngoại thương và Thương mại điện tử) với 366 sinh viên (trong đó có 46 sv khóa 15; 62 sv khóa 16; 108 sv khóa 17; 150 khóa 18).

Qua đây, chúng tôi thấy việc mở hệ đại học đào tạo ngành Logistics là cần thiết, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có đủ trình độ chuyên môn phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế của khu vực phía Nam nói riêng và cả nước nói chung. Đồng thời đáp ứng yêu cầu mở rộng năng lực đào tạo của trường Đại học Hoa Sen.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

1. Năng lực của trường Đại học Hoa Sen
 - 1.1. Đội ngũ Giảng viên

Mẫu 1 – Danh sách GVCH tham gia giảng dạy các môn học/học phần chính của ngành Logistics (*chi tiết xem tại Phụ lục II*).

Tổng số giảng viên cơ hữu giảng dạy: 39/44 (chiếm 88.6% số giảng viên tham gia giảng dạy)

Tổng số Tín chỉ giảng viên cơ hữu giảng dạy/ tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 125/140 (chiếm tỷ lệ: 89.3%)

1.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

* Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo:

Đại học Hoa Sen hiện có 1 trụ sở chính và 3 cơ sở với hạ tầng hiện đại, tạo môi trường tiện ích cho giáo viên – công nhân viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu nhất. Diện tích sàn xây dựng của tất cả các cơ sở và trụ sở chính là hơn 29.000m² và đang tiếp tục đầu tư để phát triển.

| Số thứ tự | Cơ sở | DT xây dựng (m ²) | DT sử dụng (m ²) | Số phòng học | Micro | Hình thức sử dụng |
|-----------|------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------|------------|-------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Tráng | 11,941 | 5,364.8 | 28 | 28 | Chủ sở hữu |
| 2 | Quang Trung 2 | 6,289 | 4,615.2 | 21 | 21 | Chủ sở hữu |
| 3 | Quang Trung 1 | 8,344 | 4,817.4 | 54 | 54 | Chủ sở hữu |
| 4 | Cao Thắng | 3,334 | 1,863.3 | 12 | 12 | Thuê dài hạn |
| | TỔNG CỘNG | 29,908 | 16,660.7 | 115 | 115 | |

(Nguồn: Phòng QT Cơ sở vật chất – tháng 2/2018)

Cùng với sự lớn mạnh về số lượng đội ngũ giảng viên, sự tăng về số lượng ngành nghề đào tạo và số lượng sinh viên đang theo học, nhà trường rất chú trọng đến việc đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy như: Các phòng học, phòng thực hành khang trang với hơn 1.200 máy tính, máy chủ phục vụ cho các hệ đào tạo; Ngoài ra còn có:

- + Phòng chiếu phim phục vụ thực hành ngành Quản trị công nghệ truyền thông;
- + Nhà hàng thực hành sang trọng Vatel SaiGon dành riêng cho ngành Khách sạn
- Nhà hàng tại địa chỉ 120 Bis Sương Nguyệt Ánh, Quận 1;
 - + Phòng thực hành bếp với đầy đủ các dụng cụ phục vụ bếp
 - + Mô phỏng phòng khách sạn (tiêu chuẩn 5 sao), ...
 - + Phòng thí nghiệm Hóa – Môi trường.
 - + Phòng thực hành Mạng;
 - + Phòng thực hành hệ thống kế toán mô phỏng
 - + Phòng thực hành khai báo hải quan với Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS theo Cơ chế một cửa quốc gia.
 - + Phòng mô phỏng thực hành chuỗi vận tải - cung ứng, xuất – nhập khẩu với 24 ngữ cảnh (trong tương lai sẽ nâng cấp lên để đạt 40 ngữ cảnh)

Mẫu 3. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy (*chi tiết xem tại Phụ lục II*).

1.3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

a) Thư viện:

Do trường có 2 cơ sở chính (Nguyễn văn Tráng và Quang Trung) nên ở cả 2 cơ sở đều có thư viện.

- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 4
- Phần mềm quản lý thư viện: KOHA
- Thư viện điện tử: để nhận những tài liệu trực sinh viên và bạn đọc có thể nhận được hỗ trợ tích cực từ thư viện khi truy cập vào những trang:
 - Website: <http://thuvien.hoasen.edu.vn>
 - Facebook: <https://www.fb.com/HoasenUniversityLibrary/>
 - Youtube: ThuVienDaiHocHoaSen

Số nhân viên thư viện hiện có 8 người; thư viện của trường hiện có hơn 60.000 đầu sách, phục vụ giáo viên, sinh viên vào các ngày trong tuần (từ 7.30 giờ đến 16.30 giờ). 02 phòng đọc có thể đón tiếp tối đa hơn 400 bạn đọc trong cùng khoảng thời gian. Từ tháng 9/2013, thư viện đã mở thêm phòng đọc nghiên cứu chuyên ngành với diện tích 500 m² phục vụ giảng viên và sinh viên có nhu cầu nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể.

b) Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Mẫu 5: Danh mục giáo trình phục vụ cho ngành đào tạo – Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chi tiết xem tại Phụ lục II)

2. Tóm tắt Chương trình đào tạo và Kế hoạch đào tạo

2.1. Chương trình đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 tín chỉ
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu: 600
- Tóm tắt cấu trúc Chương trình đào tạo:

| Nhóm môn | Số môn | Số tín chỉ |
|------------------------|-----------|------------|
| Giáo dục quốc phòng | 1 | 0 |
| Giáo dục thể chất | 4 | 0 |
| Khoa học xã hội | 4 | 12 |
| Lý luận chính trị | 3 | 10 |
| Tin học ứng dụng | 1 | 3 |
| Ngoại ngữ | 4 | 20 |
| Đề án môn học | 1 | 2 |
| Thực tập nhận thức | 1 | 3 |
| Thực tập tốt nghiệp | 1 | 9 |
| Môn chung khoa KT&QT | 12 | 36 |
| Môn chuyên ngành | 8 | 24 |
| Tự chọn bắt buộc | 5 | 15 |
| Tự chọn tự do | 2 | 6 |
| Tổng số tín chỉ | 47 | 140 |

2.2. Kế hoạch đào tạo

Chương trình được thiết kế theo học chế tín chỉ, mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ chính và học kỳ phụ. Trong 2 học kỳ chính của năm thứ nhất, sinh viên được sắp xếp học các cấp độ anh văn liên tiếp theo chính sách anh văn của nhà trường.

Học kỳ 1

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|-----------------------------|-----------|
| 1 | Anh văn giao tiếp quốc tế 3 | 5 |
| 2 | Anh văn giao tiếp quốc tế 4 | 5 |
| 3 | Pháp luật đại cương | 3 |
| 4 | Thông kê kinh doanh | 3 |
| 5 | Môn tự chọn KHXH (nhóm A) | 3 |
| | Cộng | 19 |

Học kỳ phụ

| Stt | Tên môn học | Số tiết |
|-----|---------------------|---------|
| 1 | Giáo dục quốc phòng | 165 |
| | Cộng | 165 |

Học kỳ 2

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|-----------------------------|---------|
| 1 | Anh văn giao tiếp quốc tế 5 | 5 |
| 2 | Anh văn giao tiếp quốc tế 6 | 5 |
| 3 | Kinh tế vi mô | 3 |
| 4 | Quản trị học | 3 |
| 5 | Nhập môn kinh doanh quốc tế | 3 |
| 6 | Tin học dự bị | 0 |
| | Cộng | 19 |

Học kỳ 3

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|---|---------|
| 1 | Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lê nin | 5 |
| 2 | Kinh tế vĩ mô | 3 |
| 3 | Nguyên lý kế toán | 3 |
| 4 | Marketing căn bản | 3 |
| 5 | Môn tự chọn KHXH (nhóm B) | 3 |
| 6 | Môn Giáo dục thể chất (30 tiết) | 0 |
| | Cộng | 17 |

Học kỳ 4

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|----------------------------------|---------|
| 1 | Luật và đạo đức trong kinh doanh | 3 |
| 2 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 |
| 3 | Kỹ năng truyền thông | 3 |
| 4 | Quản trị cung ứng | 3 |
| 5 | Hội nhập & các cam kết quốc tế | 3 |
| 6 | Môn tự chọn KHXH (nhóm C) | 3 |
| 7 | Môn Giáo dục thể chất (30 tiết) | 0 |
| | Cộng | 17 |

Học kỳ phụ

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|--------------------|---------|
| 1 | Thực tập nhận thức | 3 |
| | Cộng | 3 |

Học kỳ 5

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|-----------------------------------|---------|
| 1 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | 3 |

| | | |
|---|--|-----------|
| 2 | Nghiệp vụ ngoại thương | 3 |
| 3 | Logistics | 3 |
| 4 | Quản trị nhà kho và tồn kho | 3 |
| 5 | Tự chọn kiến thức chuyên sâu ngành chính 1 | 3 |
| 6 | Tự chọn kiến thức chuyên sâu ngành chính 2 | 3 |
| 7 | Tự chọn Tin học ứng dụng | 3 |
| 8 | Môn Giáo dục thể chất (30 tiết) | 0 |
| | Cộng | 21 |

Học kỳ 6

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|--|-----------|
| 1 | Vận tải đa phương thức | 3 |
| 2 | Tài chính doanh nghiệp | 3 |
| 3 | Quản trị nhân sự | 3 |
| 4 | Vận tải thủy | 3 |
| 5 | Tự chọn kiến thức chuyên sâu ngành chính 3 | 3 |
| 6 | Tự chọn kiến thức chuyên sâu ngành chính 4 | 3 |
| 7 | Môn Giáo dục thể chất (45 tiết) | 0 |
| | Cộng | 18 |

Học kỳ 7

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|--|-----------|
| 1 | Hàng hóa và bảo hiểm trong vận tải quốc tế | 3 |
| 2 | Đề án chuyên ngành | 3 |
| 3 | Quản lý và khai thác cảng biển | 3 |
| 4 | Tự chọn tự do 1 | 3 |
| 5 | Tự chọn tự do 2 | 3 |
| 6 | Tự chọn kiến thức chuyên sâu ngành chính 5 | 3 |
| | Cộng | 18 |

Học kỳ 8

| Stt | Tên môn học | Tín chỉ |
|-----|--|----------|
| 1 | Chọn 1 trong 2 hình thức: Khóa luận tốt nghiệp, hoặc Thực tập tốt nghiệp | 9 |
| | Cộng | 9 |

Dự kiến học phí: khoảng 200.000.000 đồng / 1 khóa (có thể thay đổi theo từng khóa)

3. Biên bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua đề án mở ngành

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

<https://chera.hoasen.edu.vn/bao-cao/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc-14.html>

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học – chuyên ngành **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng** (mã ngành 7510605) của Trường Đại học Hoa Sen đáp ứng đủ các điều kiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo qui định trong thông tư Số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/09/2017 của Bộ GD&ĐT về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký, Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng (có hiệu lực từ ngày 10/10/2017)

Để đáp ứng được nhu cầu rất lớn về đào tạo người lao động có trình độ và hiểu biết về kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng hiện nay, Trường Đại học Hoa Sen kính đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo xem xét, chấp thuận cho trường được mở ngành đào tạo **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, trình độ Đại học** từ năm học 2019 - 2020.

3. Cam kết triển khai thực hiện.

Trường đã chuẩn bị chu đáo từ Chương trình đào tạo đến Cơ sở vật chất, nhất là đội ngũ Giảng viên để sẵn sàng cho việc mở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Trong tương lai, trường sẽ tiếp tục đầu tư không chỉ về cơ sở vật chất mà còn chú trọng phát triển đội ngũ Giảng viên và các chương trình hợp tác quốc tế để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Lưu: VT, PĐT

HIỆU TRƯỞNG *lun*
(Ký tên, đóng dấu)



* Mai Hồng Quỳ